TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: **13**/2021/HNGĐ-PT Ngày 20 tháng 4 năm 2021 *(V/v xin ly hôn)*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**

Các Thẩm Phán: - Ông **Hà Thanh Hùng**

- Bà **Hoàng Thị Hải Hà**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Võ Thị Thùy Linh** – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Dẽ** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 08/2021/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc *"Xin ly hôn"*.

Do Bản HNGĐ sơ thẩm số: 05/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1953 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: Số 122-124 đường Lý Tự Trọng, xã Lý Văn Lâm, Tp.C, tỉnh M, là Luật sư của Công ty luật TNHH Luật Sống, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh M (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1950 (có mặt) .
Địa chỉ cư tại: Khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh M, là người đại diện theo ủy quyền của Ông S, văn bản ủy quyền ngày 19/5/2020 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1952, địa chỉ cư trú: Số 122-124, Nguyễn Du, khóm 4, phường 5, Tp.C, tỉnh M, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Anh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh M (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Lê Tiết H**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đường D, xã Tân Â, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Chị **Lê Tiết N**, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khu Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ.

- Chị **Lê Tiết Th**, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Anh **Lê Văn G**, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Anh **Lê Văn T**, sinh ăn 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà S là nguyên đơn. Ông S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Ông S, Bà S kết hôn năm 1978 trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau về tiền bạc, cách sống không hợp nhau, thường xuyên cự cãi trong gia đình. Nay ông, bà thống nhất yêu cầu Tòa án cho ông, bà được ly hôn nhau.

- Về con chung: Có 06 đứa, tên Lê Tiết H, sinh năm 1980; Lê Tiết N, sinh năm 1982; Lê Tiết Th, sinh năm 1984; Lê Văn C, sinh năm 1989; Lê Văn G, sinh năm 1986; Lê Văn T, sinh ăn 1993. Hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Có hai phần đất gồm:

+ Phần đất nuôi trồng thủy sản (viết tắt NTTS) tại khóm 3, thị trấn R, huyện N do bà Trần Thị S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSD đất) số CN 920182 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/12/2018 với diện tích là 13.701,8m^2, hiện Bà S đang quản lý.

+ Phần đất rừng nhận khoán tại khóm 3, thị trấn R, huyện N do ông Lê Văn S đứng tên hợp đồng giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng, diện tích được giao khoán là 99.842,4m^2, hiện Ông S đang quản lý.

Ông S yêu cầu chia đôi phần đất nuôi trồng thủy sản, còn phần đất rừng là tài sản của ông có trước khi kết hôn, nên ông xin nhận không chia, quá trình xét xử sơ thẩm Ông S rút yêu cầu phân chia phần đất nuôi trồng thủy sản, giữ nguyên yêu cầu đối với phần đất rừng. Bà S yêu cầu chia đôi phần đất rừng, do Ông S đại diện hộ gia đình đứng tên hợp đồng giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng, và yêu cầu được nhận đất.

- Về nợ thu: Ông, bà xác định không có.

** Tại Công văn số 79 ngày 23/9/2019 Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng trình bày:* Lâm ngư trường Kiến Vàng (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ

Kiến Vàng) thực hiện giao khoán cho các hộ dân từ năm 1999 theo Nghị định số 01/1995, trước năm 1995 thì Nhà nước chưa có chính sách giao khoán rừng và đất rừng, hộ dân tự bao chiếm canh tác, sản xuất. Do đó nguồn gốc thửa đất do ông Lê Văn S đứng tên giao khoán trước năm 1995 đơn vị không rõ hộ nào sản xuất, canh tác. Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng giao khoán đất với ông Lê Văn S từ năm 1999 đối với thửa đất số 20, khoảnh 69, tiểu khu 173, diện tích 11 ha tại khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Ông Lê Văn S đại diện hộ gia đình nhận giao khoán và đứng tên trong hợp đồng giao khoán, thời gian giao khoán từ năm 1999 đến năm 2019. Tuy nhiên năm 2015 Nhà nước có chủ trương thực hiện giao khoán rừng và đất rừng sản xuất theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP thay cho Nghị định 01/1995 (đổi sổ xanh). Trong quá trình thực hiện đổi sổ, ông Lê Văn S vẫn đại diện gia đình đứng tên giao khoán, thời gian tái hợp đồng giao khoán từ năm 2015 đến năm 2035, diện tích phần đất là 99.842m^2. Đối với phần đất đã giao khoán theo quy định không được tách thửa.

** Anh, chị Lê Tiết H, Lê Tiết N, Lê Tiết Th, Lê Văn C, Lê Văn G, Lê Văn T cùng trình bày*: Các anh chị là con ruột của ông Lê Văn S và bà Trần Thị S. Trước đây, Ông S và Bà S đã chia tài sản cho 05 người con mỗi người 01 tỷ đồng. Nay các anh chị yêu cầu chia đôi phần tài sản chung của Ông S, Bà S là phần đất lâm nghiệp giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng, ông Sang và bà Sinh mỗi người nhận được ½ phần đất. Ngoài ra, các anh chị không có ý kiến gì khác.

Từ nội dung trên, tại Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 05/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nquyết định:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn S và bà Trần Thị S…

3. Về tài sản:

3.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S về yêu cầu chia tài sản là phần đất NTTS thuộc thửa số 229, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại khóm 3 - thị trấn R - huyện N - tỉnh Cà Mau, diện tích đo đạc thực tế là 13.087,2m^2 do bà Trần Thị S đứng tên trong GCNQSD đất số CN920182 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/12/2018.

3.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S về yêu cầu chia tài sản là đất rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản thuộc thửa số 23 - 26 (20) khoảnh 69, tiểu khu 173 tọa lạc tại khóm 3 - thị trấn Rạch Gốc - huyện Ngọc Hiển - tỉnh Cà Mau, diện tích đo đạc thực tế là 100.085,8m^2.

- Giao cho ông Lê Văn S quyền sử dụng phần đất rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản thuộc thửa số 23 – 26 (20) khoảnh 69, tiểu khu 173 tọa lạc tại khóm 3 - thị trấn Rạch Gốc - huyện Ngọc Hiển - tỉnh Cà Mau, diện tích đo đạc thực tế là 100.085,8m^2, phần đất được giao khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng và tài sản trên đất có cây đước và một số cây tạp, vị trí tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp phần đất ông Huỳnh Quốc Trung, Huỳnh Văn Sự.

+ Phía Nam giáp đất ông Huỳnh Văn Lộc, Mai Văn Phương, Đỗ Minh Chí.

+ Phía Tây giáp đường bê tông.

+ Phía Đông giáp với Lê Thị Mal.

- Ông S có nghĩa vụ giao cho Bà S phần chênh lệch giá trị tài sản với số tiền là 1.512.762.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, nợ thu, án phí, lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 29/01/2021 Ông S kháng cáo yêu cầu không chia cho Bà S phần đất rừng tại khoám 3, Thị trấn R, huyện N.

- Ngày 01/02/2021 Bà S kháng cáo yêu cầu được nhận toàn bộ phần đất rừng tại khóm 3, Thị trấn R, huyện N, bà hoàn trả giá trị cho Ông S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện quyền lợi cho Ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của Ông S, và cùng với Luật sư cho rằng phần đất rừng là của Ông S mua trước khi kết hôn với Bà S, có xác nhận của người bán và một số nhân chứng, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bà S về yêu cầu chia phần đất rừng, đồng thời thay đổi kháng cáo đồng ý phân chia cho Bà S 30% giá trị thành quả lao động trên đất.

- Bà S và Luật sư bảo vệ quyền lợi cho Bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của Bà S, và cho rằng phần đất rừng là tài sản chung của vợ chồng, do Ông S đại diện hộ gia đình ký hợp đồng nhận khoán với Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng, hiện nay bà đang ở trên phần đất này, nên thống nhất cách phân chia của án sơ thẩm, và yêu cầu được nhận đất hoàn trả cho Ông S giá trị chênh lệch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến: Về tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên cấp sơ thẩm chấp nhận việc Ông S ủy quyền cho ông B đại diện tham gia tố tụng, và trên đất có hai căn nhà của Ông S và anh Có chưa được làm rõ, là vi phạm tố tụng làm ảnh hưởng quyền lợi của các đương sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của Ông S, Bà S nộp trong hạn luật định, được HĐXX xem xét theo quy định. Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 28, 35 Bộ luật TTDS.

[2] Cấp sơ thẩm chấp nhận việc Ông S ủy quyền cho ông Bi đại diện tham gia tố tụng trong vụ án HNGĐ, chia tài sản là vi phạm khoản 4, điều 85 Bộ luật TTDS.

Quá trình đang giải quyết vụ án HNGĐ do Ông S là nguyên đơn, cấp sơ thẩm lại thụ lý đơn khởi kiện của Bà S yêu cầu phân chia phần đất rừng nhận khoán của Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng, thành vụ án độc lập là không phù hợp, bởi đây chỉ là yêu cầu của Bà S về việc chia tài sản trong vụ án HNGĐ mà Ông S là nguyên đơn. Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của Bà S, Tòa án tiến hành nhập vụ án HNGĐ xin ly hôn mà Ông S đang là nguyên đơn, vào vụ án chia tài sản Bà S là nguyên đơn là không phù hợp, bởi lúc này Bà S trở thành nguyên đơn, Ông S trở thành bị đơn, trong khi yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Ông S

không có gì thay đổi, như vậy trong cùng vụ án HNGĐ, cùng mối quan hệ hôn nhân, chia tài sản Ông S vừa là nguyên đơn vừa là bị đơn là bất hợp lý.

Tại mục 3.2, điều 3, Quyết định bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà S về việc chia tài sản chung là phần đất rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản, và giao cho Ông S quyền sử dụng phần đất rừng thuộc thửa số 23 - 26 (20) khoảnh 69, tiểu khu 173 tọa lạc tại khóm 3 - thị trấn R - huyện N - tỉnh Cà Mau, diện tích đo đạc thực tế là 100.085,8m^2, trong khi đó phần đất này thuộc quyền sử dụng của của Ban quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng, giao khoán cho hộ gia đình, cấp sơ thẩm phân chia QSDĐ là chưa đúng bản chất của tranh chấp, ở đây tranh chấp của các đương sự chỉ là tranh chấp giá trị thành quả lao động trên đất. Cùng nội dung này cấp sơ thẩm cho tiến hành định giá tài sản gồm phần đất đã được cấp QSDĐ, và phần đất nhận khoán (BL 162), theo đó tại biên bản định giá ngày 30/6/2000 của Hội đồng định giá đã tiến hành định giá trị đất của cả hai phần đất, cấp sơ thẩm sử dụng kết quả thẩm định giá trị đất để phân chia là không phù hợp. Vi phạm và những bất hợp lý nêu trên của cấp sơ thẩm, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự, nên cần hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

[3] Do hủy án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét đến nội dung vụ án.

[4] Án phí phúc thẩm Ông S Bà S được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 điều 308, điều 310, 148 Bộ luật tố tụng dân sự. *Tuyên xử:*

1. Hủy bản án HNGĐ sơ thẩm số: 05/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau. Giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Án phí phúc thẩm, Bà S, Ông S không phải chịu, ông, bà được miễn nộp nên không đặt ra việc hoàn lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Quang Thế